

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Lào Cai, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 ngày 24/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:
1.1. Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện SXKD năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	HT (%)
I	Sản lượng điện	Triệu kWh	140,28	146,36	104%
II	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	165.813	175.971	105%
-	Doanh thu thuần phát điện	10 ⁶ đ	142.089	149.465	
-	Doanh thu khác (TNN, MTR, ...)	10 ⁶ đ	23.724	26.506	
III	Tổng chi phí + lãi vay	10 ⁶ đ	118.862	113.144	95%
IV	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	46.951	62.827	134%
VI	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	44.369	59.371	134%

(Có bảng tổng hợp tính toán chi tiết kèm theo)

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2026:

* Các chỉ tiêu chính dự kiến thực hiện trong năm 2026:

- Sản lượng điện thương phẩm:	140,55 tr.kWh.
- Tổng doanh thu:	170.186 triệu đồng.
+ Trong đó, doanh thu thuần bán điện:	143.363 triệu đồng.
+ Doanh thu khác (thuế TNN, MTR, ...):	26.823 triệu đồng.
- Tổng chi phí + lãi vay:	116.533 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	53.654 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	50.703 triệu đồng.

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 01/BC-SP2-HĐQT ngày 02/4/2026 kèm theo)

2. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026; (Chi tiết Báo cáo đính kèm).
3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán (Chi tiết Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 đính kèm)
4. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2026 (Chi tiết Tờ trình số: 01/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 đính kèm)
5. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 (Chi tiết Tờ trình số: 01/TTr-BKS ngày 02/4/2026 đính kèm)
6. Thông qua tờ trình thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu SP2 không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai
(Chi tiết Tờ trình số: 03/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 đính kèm)

Điều 2. Điều khoản thi hành:

Giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ 24/4/2026./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBCK; SGDCCK HN (CBTT)
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Xuân Hồng

Lào Cai, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2
Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, tỉnh Lào Cai
Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 5300226455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 25/03/2024.
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8h30' ngày 24/4/2026.
Địa điểm họp: Trụ sở Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 - Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, tỉnh Lào Cai

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây được gọi chung là “Đại biểu”) có quyền biểu quyết được Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 10/3/2026.

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Báo cáo việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông như sau:

- Ông Bùi Quế Lâm - Thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ công bố tỷ lệ đại biểu tham dự đại hội với kết quả như sau:
- Tính đến 8 giờ 45 phút, đã có 10 đại biểu tham dự đại hội trực tiếp/đại biểu ủy quyền đại diện cho 18.815.330 cổ phần trên tổng số 20.623.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 91,23 %.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

2. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

- **Đoàn chủ tịch:**

Ông Nguyễn Xuân Hồng	- Chủ tịch HĐQT	- Chủ tọa Đại hội
Ông: Phạm Sỹ Long	- TV HĐQT, TGĐ	- Thành viên
- **Thư ký Đại hội:**

Ông: Bùi Quang Chung	- Thư ký Công ty	- Trưởng ban
----------------------	------------------	--------------
- **Ban kiểm phiếu:**

Ông: Bùi Quế Lâm	- Phó Tổng giám đốc	- Trưởng ban
Ông Nguyễn Thọ Hoàng	- Kế toán trưởng	- Thành viên
Ông: Lê Kim Hưng	- Phó chánh văn phòng	- Thành viên

- Kết quả biểu quyết: 100 % đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu như đã dự kiến của Ban tổ chức. Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 tiến hành chương trình.

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Xuân Hồng – Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2025 gồm những nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2026;
- Thông qua Báo cáo BKS năm 2025 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026;
- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán;
- Thông qua Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026;
- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026;
- Thông qua Tờ trình giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu SP2 không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Thảo luận;
- Biểu quyết thông qua các nội dung cuộc họp.
- Công bố kết quả biểu quyết.

- Đoàn chủ tịch xin ý kiến ĐHĐCĐ, kết quả biểu quyết: 100% đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ.

2. Ông Nguyễn Xuân Hồng - Thay mặt đoàn chủ tịch trình bày Quy chế làm việc của Đại hội tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

(Chi tiết Quy chế đính kèm)

- Đoàn chủ tịch xin ý kiến ĐHĐCĐ, kết quả biểu quyết: 100% đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

3. Ông Phạm Sỹ Long - Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của HĐQT và Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026, với một số chỉ tiêu chính sau:

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện SXKD năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	HT (%)
I	Sản lượng điện	Triệu kWh	140,28	146,36	104%
II	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	165.813	175.971	105%
-	Doanh thu thuần phát điện	10 ⁶ đ	142.089	149.465	
-	Doanh thu khác (TNN, MTR, ...)	10 ⁶ đ	23.724	26.506	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện SXKD năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	HT (%)
III	Tổng chi phí + lãi vay	10 ⁶ đ	118.862	113.144	95%
IV	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	46.951	62.827	134%
VI	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	44.369	59.371	134%

(Có bảng tổng hợp tính toán chi tiết kèm theo)

b. Kế hoạch SXKD năm 2026:

* Các chỉ tiêu chính dự kiến thực hiện trong năm 2026:

- Sản lượng điện thương phẩm: 140,55 tr.kWh.
- Tổng doanh thu: 170.186 triệu đồng.
 - + Trong đó, doanh thu thuần bán điện: 143.363 triệu đồng.
 - + Doanh thu khác (thuế TNN, MTR, ...): 26.823 triệu đồng.
- Tổng chi phí + lãi vay: 116.533 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 53.654 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 50.703 triệu đồng.

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 01/BC-SP2-HĐQT ngày 02/4/2026 kèm theo)

4. Ông Hoàng Công Huân - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo BKS năm 2025 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm)

5. Ông Nguyễn Thọ Hoàng - Kế toán trưởng Công ty trình bày các Tờ trình sau:

5.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán. (Chi tiết Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 đính kèm).

5.2. Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả lương, thù lao năm 2026 cho thành viên HĐQT, BKS; (Chi tiết Tờ trình số: 01/2026/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 đính kèm)

5.3. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026;

(Chi tiết Tờ trình số: 01/2026/TTr-BKS ngày 02/4/2026 đính kèm)

6. Ông Phạm Sỹ Long – Tổng giám đốc Công ty thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Tờ trình thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu SP2 không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai

(Chi tiết Tờ trình số: 03/2026//TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 đính kèm)

IV. THẢO LUẬN

Tại Đại hội, các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã tiến hành thảo luận, đề nghị Đoàn chủ tịch Đại hội làm rõ một số nội dung liên quan đến tình hình thực hiện SXKD năm 2025 và các giải pháp thực hiện để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ và Kế hoạch SXKD năm 2026. Các ý kiến và kiến nghị của cổ đông đã được Đoàn Chủ tịch Đại hội giải đáp đầy đủ. Các cổ đông đều nhất trí với giải trình của Đoàn chủ tịch.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Tính đến 1.0 giờ 45 phút, đã có 10 đại biểu (tham dự đại hội trực tiếp và thông qua ủy quyền) đại diện cho 18.815.330 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 91,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ông Bùi Quế Lâm - Trưởng ban kiểm phiếu đã hướng dẫn các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.

Cổ đông tiến hành biểu quyết.

Kết quả biểu quyết của Đại hội được ghi chi tiết tại Biên bản kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu của Đại hội lập và đọc trước toàn thể Đại hội.

VI. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT:

Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

- 1) Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026. (Theo Báo cáo số: 01/BC-SP2-HĐQT ngày 02/4/2026)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	18.815.330	100
Hợp lệ	18.815.330	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	18.815.330	100
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

- 2) Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch, phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026: (Chi tiết Báo cáo đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	18.815.330	100
Hợp lệ	18.815.330	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	18.815.330	100
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

- 3) Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán: (Chi tiết Báo cáo kèm theo)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	18.815.330	100
Hợp lệ	18.815.330	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	18.815.330	100
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

- 4) Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2026. (Chi tiết Tờ trình số: 01/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	18.815.330	100
Hợp lệ	18.815.330	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	18.815.330	100
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

- 5) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026

(Theo nội dung Tờ trình số: 01/2026/TTr-BKS ngày 02/4/2026 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	18.815.330	100
Hợp lệ	18.815.330	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	18.815.330	100
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

- 6) Thông qua việc chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông cho Công ty TNHH Năng Lượng REE và Công ty Cổ phần Năng Lượng An Xuân để sở hữu cổ phiếu tại SP2 đạt các mức theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai, với nội dung như sau:

6.1. Đối tượng nhận chuyển nhượng:

- Công ty TNHH Năng Lượng REE.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316514160 do Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/09/2020, thay đổi lần thứ 6 ngày 17/11/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, phường Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

a) Thông tin cổ phiếu dự kiến mua:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2
- Mã chứng khoán: SP2
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 7.216.800 cổ phiếu chiếm 34,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Số lượng đăng ký mua thêm: 851.450 cổ phần, chiếm 4,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Số lượng cổ phiếu sau khi hoàn thành việc mua thêm là: 8.068.250 cổ phần, chiếm 39,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

b) Đối tượng chuyển nhượng:

- Ông Mai Đình Nhật
- Số CCCD: 052086007135
- Địa chỉ: Tổ 32 Khu Phố 34, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 851.450 cổ phần, chiếm 4,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
 - Tổng số cổ phần tham dự họp: 18.815.330 cổ phần
 - Tổng số cổ phần không có quyền biểu quyết: 8.068.250 cổ phần, trong đó:
 - + Cổ đông Công ty TNHH Năng Lượng REE: 7.216.800 cổ phần
 - + Cổ đông Mai Đình Nhật: 851.450 cổ phần
 - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 10.747.080 cổ phần

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	10.747.080	100
Hợp lệ	10.747.080	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	10.747.080	100
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

6.2. Đối tượng nhận chuyển nhượng:

- Công ty Cổ phần Năng Lượng An Xuân
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107836083 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/05/2017, Phòng ĐKKD - Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 13/02/2026 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 9 ngõ 1 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, TP Hà Nội, Việt Nam

a) Thông tin cổ phiếu dự kiến mua:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2
- Mã chứng khoán: SP2
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 5.204.430 cổ phiếu chiếm 25,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu sau khi nhận dự kiến trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

b) Đối tượng chuyển nhượng:

- Danh sách cổ đông, số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu dự kiến chuyển nhượng như sau:



TT	Tên cổ đông	Số CMTND/ CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Việt Nam	2500430540	Số 27, Phố Ô Đồng Lâm, Phường Văn Miếu Quốc Tử Giám, TP Hà Nội	3.388.550	16,43
2	Đặng Thị Đoan Trang	022191003800	52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Thành Phố Hà Nội	248.000	1,20
3	Đặng Thị Thủy	025185003356	82 Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội	735.000	3,56
4	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	001182003027	Số 103, Hàng Gai, Hoàn Kiếm	495.000	2,40

- Tổng số cổ phần tham dự họp: 18.815.330 cổ phần
- Tổng số cổ phần không có quyền biểu quyết: 10.070.980 cổ phần, trong đó:
 - + Cổ đông Công ty CP Năng Lượng An Xuân: 5.204.430 cổ phần
 - + Công ty CP Đầu tư Khu Công nghiệp Việt Nam 3.388.550 cổ phần
 - + Cổ đông Đặng Thị Đoan Trang (Ủy quyền cho Phạm Sỹ Long): 248.000 cổ phần
 - + Cổ đông Đặng Thị Thủy (Ủy quyền cho Phạm Sỹ Long): 735.000 cổ phần
 - + Cổ đông Nguyễn Thị Tuyết Nhung (Ủy quyền cho Phạm Sỹ Long): 495.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 8.068.250 cổ phần

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	8.068.250	100
Hợp lệ	8.068.250	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	8.068.250	100
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

(Chi tiết nội dung Tờ trình số: 03/2026/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 đính kèm)

VII. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA:

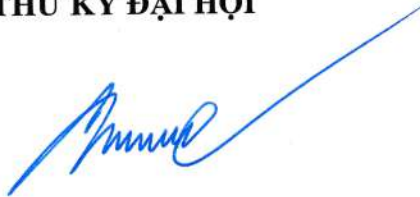
1. Thông qua Báo cáo của HĐQT & Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2026.
2. Thông qua Báo cáo BKS năm 2025 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026.
3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
4. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả lương, thù lao năm 2026 cho thành viên HĐQT, BKS Công ty.
5. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026.
6. Thông qua Tờ trình giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu SP2 không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

- Ông Bùi Quang Chung – Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
- **Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội:** Đại hội giờ thể biểu quyết để thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với tỷ lệ tán thành 100%.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 kết thúc vào hồi 11h00 phút cùng ngày và đã được Báo cáo công khai trước Đại hội đồng cổ đông.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



BÙI QUANG CHUNG



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

NGUYỄN XUÂN HỒNG

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2026**

Hôm nay ngày 24/4/2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 tổ chức tại Trụ sở Công ty - Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, tỉnh Lào Cai, đã tiến hành họp để thông qua các nội dung:

1. Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026;
2. Báo cáo BKS năm 2025 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026;
3. Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán;
4. Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026;
5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026;
6. Tờ trình Thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu SP2 không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai;

I. Ban Kiểm phiếu được Đại hội bầu ra gồm:

1. Ông Bùi Quế Lâm - Trưởng ban;
2. Ông Nguyễn Thọ Hoàng - Thành viên
3. Ông Lê Kim Hưng - Thành viên.

II. Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu:

- Tổng số cổ phần được triệu tập về dự đại hội là: **20.623.000** cổ phần.
- Tổng số cổ phần tham dự đại hội: 18.815.330 cổ phần
- Tổng số phiếu phát ra: 18.815.330 cổ phần
- Tổng số phiếu thu về: 18.815.330 cổ phần
 - + Tổng số phiếu hợp lệ: 18.815.330 cổ phần
 - + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần

III. Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026:

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% số cổ phần dự họp
Tán thành	18.815.330	100
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

Handwritten signature

2. Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, Phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026:

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% số cổ phần dự họp
Tán thành	18.815.330	100
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% số cổ phần dự họp
Tán thành	18.815.330	100
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

4. Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2026:

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% số cổ phần dự họp
Tán thành	18.815.330	100
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2026:

Tỷ lệ	Số cổ phần biểu quyết	% số cổ phần dự họp
Tán thành	18.815.330	100
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

6. Thông qua việc chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông cho Công ty TNHH Năng Lượng REE và Công ty Cổ phần Năng Lượng An Xuân để sở hữu cổ phiếu tại SP2 đạt các mức theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai, với nội dung như sau:

6.1. Đối tượng nhận chuyển nhượng:

- Công ty TNHH Năng Lượng REE.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316514160 do Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/09/2020, thay đổi lần thứ 6 ngày 17/11/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

a) Thông tin cổ phiếu dự kiến mua:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2
- Mã chứng khoán: SP2
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 7.216.800 cổ phiếu chiếm 34,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Số lượng đăng ký mua thêm: 851.450 cổ phần, chiếm 4,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Số lượng cổ phiếu sau khi hoàn thành việc mua thêm là: 8.068.250 cổ phần, chiếm 39,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

b) Đối tượng chuyển nhượng:

- Ông Mai Đình Nhật
- Số CCCD: 052086007135
- Địa chỉ: Tổ 32 Khu Phố 34, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 851.450 cổ phần, chiếm 4,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
 - Tổng số cổ phần tham dự họp: 18.815.330 cổ phần
 - Tổng số cổ phần không có quyền biểu quyết: 8.068.250 cổ phần, trong đó:
 - + Cổ đông Công ty TNHH Năng Lượng REE: 7.216.800 cổ phần
 - + Cổ đông Mai Đình Nhật: 851.450 cổ phần
 - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 10.747.080 cổ phần

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	10.747.080	100
Hợp lệ	10.747.080	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	10.747.080	100
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

6.2. Đối tượng nhận chuyển nhượng:

- Công ty Cổ phần Năng Lượng An Xuân
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107836083 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/05/2017, Phòng ĐKKD - Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 13/02/2026 - Địa chỉ trụ sở: Số 9 ngõ 1 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, TP Hà Nội, Việt Nam

a) Thông tin cổ phiếu dự kiến mua:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2
- Mã chứng khoán: SP2

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 5.204.430 cổ phiếu chiếm 25,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu sau khi nhận dự kiến trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

b) Đối tượng chuyển nhượng:

- Danh sách cổ đông, số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu dự kiến chuyển nhượng như sau:

TT	Tên cổ đông	Số CMTND/ CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Việt Nam	2500430540	Số 27, Phố Ô Đồng Lâm, Phường Văn Miếu Quốc Tử Giám, TP Hà Nội	3.388.550	16,43
2	Đặng Thị Đoan Trang	022191003800	52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Thành Phố Hà Nội	248.000	1,20
3	Đặng Thị Thủy	025185003356	82 Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội	735.000	3,56
4	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	001182003027	Số 103, Hàng Gai, Hoàn Kiếm	495.000	2,40

- Tổng số cổ phần tham dự họp: 18.815.330 cổ phần
- Tổng số cổ phần không có quyền biểu quyết: 10.070.980 cổ phần, trong đó:
 - + Cổ đông Công ty CP Năng Lượng An Xuân: 5.204.430 cổ phần
 - + Công ty CP Đầu tư Khu Công nghiệp Việt Nam 3.388.550 cổ phần
 - + Cổ đông Đặng Thị Đoan Trang (Ủy quyền cho Phạm Sỹ Long): 248.000 cổ phần
 - + Cổ đông Đặng Thị Thủy (Ủy quyền cho Phạm Sỹ Long): 735.000 cổ phần
 - + Cổ đông Nguyễn Thị Tuyết Nhung (Ủy quyền cho Phạm Sỹ Long): 495.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 8.068.250 cổ phần

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	8.068.250	100
Hợp lệ	8.068.250	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	8.068.250	100
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

Handwritten signature

Biên bản này được lập thành 02 bản gốc, thông qua vào hồi 1.0 giờ 4.5 phút ngày 24 tháng 04 năm 2026 và được công bố công khai tại Đại hội.

BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban

Thành viên

Thành viên

Bùi Quế Lâm

Nguyễn Thọ Hoàng

Lê Kim Hưng

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Xuân Hồng

Số: 01/BC-SP2-HĐQT

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

Đầu tư xây lắp công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất kinh doanh điện thương phẩm; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện...

2. Vốn điều lệ của Công ty

Vốn điều lệ của Công ty là: 207.460.000.000 đồng

3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay

3.1. Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm:

- | | | |
|-------------------------|-------------------|----------------------|
| - Ông Nguyễn Xuân Hồng | - Chủ tịch HĐQT | |
| - Ông Trần Đức Thành | - Thành viên HĐQT | |
| - Ông Nguyễn Quang Luân | - Thành viên HĐQT | Trước ngày 24/4/2025 |
| - Ông Phạm Sỹ Long | - Thành viên HĐQT | Từ ngày 24/04/2025 |
| - Ông Nguyễn Phong Danh | - Thành viên HĐQT | |

3.2. Ông Mai Đình Nhật - Thành viên HĐQT Ban kiểm soát

- | | | |
|-----------------------|------------------------|-----------------------|
| - Ông Ngô Quang Tiến | - Trưởng ban kiểm soát | Trước ngày 22/04/2025 |
| - Ông Hoàng Công Huân | - Trưởng Ban kiểm soát | Từ ngày 24/04/2025 |
| - Ông Phạm Văn Tuyền | - Thành viên | Trước ngày 24/04/2025 |
| - Bà Hà Thị Hải Yến | - Thành Viên | |

3.3. Tổng giám đốc

- Ông Nguyễn Quang Luân - Tổng giám đốc Công ty (Trước ngày 03/9/2025)
- Ông Phạm Sỹ Long – Tổng giám đốc Công ty (Từ ngày 03/9/2025)

Tổng số CBCNV Công ty đến ngày 31/12/2025 là: 35 người.

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025



1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện SXKD năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	HT (%)
I	Sản lượng điện	Triệu kWh	140,28	146,36	104%
II	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	165.813	175.971	106%
-	Doanh thu thuần phát điện	10 ⁶ đ	142.089	149.465	
-	Doanh thu khác (TNN, MTR, ...)	10 ⁶ đ	23.724	26.506	
III	Tổng chi phí + lãi vay	10 ⁶ đ	118.862	113.144	95%
IV	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	46.951	62.827	134%
VI	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	44.369	59.371	134%

(Có bảng tổng hợp tính toán chi tiết kèm theo)

* **Đánh giá về kết quả SXKD năm 2025:** Năm 2025, Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Cụ thể, sản lượng điện thực hiện tăng 4%, doanh thu tăng 6% so với kế hoạch; đặc biệt, lợi nhuận sau thuế vượt 34% so với chỉ tiêu đề ra.

Kết quả đạt được như trên là nhờ sự nỗ lực, đoàn kết và tinh thần trách nhiệm cao của tập thể cán bộ, công nhân viên trong công tác sản xuất và điều hành. Công ty đã tận dụng hiệu quả nguồn nước về để phát điện; công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị được thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm vận hành an toàn và ổn định. Bên cạnh đó, việc quản lý chi phí sản xuất hợp lý, hiệu quả đã góp phần quan trọng trong việc gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

2. Đánh giá về công tác SXKD năm 2025:

(i). Thuận lợi:

- Hồ chứa Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2 được điều tiết chính từ các hồ chứa của Nhà máy thủy điện Sáo Choong Hồ và Nhà máy thủy điện Sứ Pán 1, vì vậy đã góp phần vào tăng doanh thu và sản lượng điện phát cho Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2.
- Đội ngũ công nhân vận hành có kinh nghiệm, nắm vững quy trình và chế độ vận hành của nhà máy, cũng như điều tiết nước phát điện từ các nhà máy thủy điện bậc thang phía trên được hiệu quả.
- Công ty duy trì tốt mối quan hệ phối hợp với Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0), Trung tâm Điều độ miền Bắc (A1) và các nhà máy thủy điện bậc thang phía thượng lưu, góp phần vào phát điện ổn định cho Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2.
- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ được tổ chức bài bản, đảm bảo các tổ máy vận hành ổn định trong mùa mưa.

(ii). Khó khăn:

- Dự án đã vận hành phát điện thương mại từ năm 2012 đến nay, một số các thiết bị cơ khí đã bị hao mòn, cũng như thiết bị điện, điện tử đã bị lỗi thời và không còn phù hợp

đồng bộ với hệ thống lưới điện quốc gia, vì vậy đã gây khó khăn cho công tác vận hành của các CBCNV trong nhà máy.

- Lòng hồ thường xuyên bị bồi lắng đất, đá sau mỗi trận lũ. Nguyên nhân do ảnh hưởng từ việc thi công công trình trên khu vực thượng lưu đã đổ thải lượng lớn đất, đá xuống lưu vực lòng hồ của Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2.

- Tuyến đường ống áp lực của nhà máy nằm trong nền trượt cổ, vì vậy trong mùa mưa mái taluy thường xảy ra sạt lở cục bộ.

- Đường ống thép áp lực sau thời gian dài vận hành, hiện nay bề mặt ống thép đã xuất hiện hiện tượng rỉ sét lớp thép bề mặt ngoài đường ống áp lực. Hiện tại, Công ty đã và đang tổ chức đánh gỉ, sơn và dặm lại toàn bộ tuyến đường ống thép áp lực.

- Đường vận hành vào cụm công trình đầu mối, đặc biệt nhà van đã xuống cấp sau thời gian vận hành, gây khó khăn cho việc đi lại để thực hiện công tác vận hành cửa van cụm công trình đầu mối và van đĩa tháp điều áp, nhất là trong mùa mưa lũ.

3. Các công việc đã thực hiện được:

- Hoàn thành công tác bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ cho các thiết bị chính, phụ của các tổ máy H1, H2, H3. Trong đó đã thay thế được bánh xe công tác cho tổ máy H3, góp phần nâng cao hiệu suất phát điện cho tổ máy.

- Hoàn thiện sơn và dặm được đoạn Mố néo 8 - Mố néo 7 và đang tiếp tục sơn cho các đoạn tiếp theo.

- Hoàn thành xử lý khối sạt trượt đoạn MN3-4. Qua theo dõi các đợt mưa bão, khối trượt hiện tại đã được ổn định.

- Hoàn thành việc gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực, Giấy phép khai thác nước mặt; Hoàn thành phê duyệt lại Quy trình vận hành hồ chứa của dự án, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật.

4. Về công tác tài chính:

- Đối với vốn vay dài hạn: Công ty đã hoàn thành kế hoạch trả nợ năm 2025 và xây dựng lại kế hoạch trả nợ cho phần vốn còn lại, cụ thể:

+ Dư nợ gốc còn lại: 115,55 tỷ đồng;

+ Lãi vay chưa thanh toán: 201,6 tỷ đồng;

+ Thời hạn trả nợ còn lại đến ngày 27/9/2029.

- Đối với công nợ khác: Công nợ ngắn hạn Tổng Công ty Sông Đà đến ngày 31/12/2025 còn lại là 30,474 tỷ đồng. Trong đó: Nợ gốc: 5,09 tỷ đồng; Lãi vay: 25,382 tỷ đồng.

5. Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo và tiền lương:

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai công tác tổ chức - nhân sự theo định hướng ổn định bộ máy, bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu vận hành an toàn liên tục Công ty và Nhà máy. Các nội dung chủ yếu đã thực hiện như sau:

a) Về cơ cấu tổ chức và bố trí lao động:

- Duy trì ổn định bộ máy tổ chức của Công ty; bố trí lao động phù hợp với mô tả công việc và yêu cầu thực tế của từng vị trí.

- Kiện toàn lực lượng Tổ vận hành, bảo đảm đủ số lượng và chất lượng nhân sự cho công tác vận hành, sửa chữa trong mùa mưa lũ.

b) Về đào tạo và nâng cao năng lực:

- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn, cập nhật quy trình vận hành, an toàn lao động, PCCC, quản trị rủi ro hồ chứa... cho người lao động theo quy định của pháp luật và ngành điện.
- Khuyến khích CBCNV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng vận hành, sửa chữa thiết bị.

c) Về chế độ, chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện đầy đủ các chế độ tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và Quy chế của Công ty.
- Thực hiện chi trả thu nhập gắn với hiệu quả công việc, bảo đảm công bằng, minh bạch, góp phần động viên, khuyến khích người lao động gắn bó với Công ty.

d) Về công tác kỷ luật lao động và an toàn vệ sinh lao động:

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành nội quy lao động, quy trình vận hành và quy định ATVSLĐ.
- Không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung, công tác tổ chức – nhân sự năm 2025 được triển khai đồng bộ, nền nếp, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả của Nhà máy.

e) *Tiền lương*: Trong năm 2025, Công ty tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương, thưởng và đã phát huy được vai trò động lực thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Bình quân tiền lương của người lao động đạt mức trên 16,58 triệu đồng/người/tháng.

C. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2025

Năm 2025, HĐQT Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Định kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả thực hiện nhiệm vụ và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời đề ra nhiệm vụ và các công việc cần thực hiện trong thời gian tiếp theo. Tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, những việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao cho.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã ban hành 14 Nghị quyết và 04 Quyết định để tạo điều kiện cho công tác quản lý điều hành công việc của Công ty. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có tính thực thi cao và được TGD tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

2. Kết quả giám sát đối với TGD và bộ máy điều hành

- Hội đồng quản trị Công ty luôn sát sao chỉ đạo TGD và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Công ty đã đề ra;
- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, phí, nộp BHXH và BHYT đảm bảo về thời gian theo quy định;
- Giám sát sau quá trình thực hiện: Giám sát hoạt động của TGD, các phòng nghiệp vụ Công ty thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hằng quý của BKS Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở đến việc điều hành của TGD và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt được diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

3. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

3.1. Công tác tổ chức

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.
- Tiếp tục duy trì ổn định tổ chức, tăng cường công tác định biên, cân đối lực lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Công tác cán bộ

Hội đồng quản trị Công ty đã kiện toàn bộ máy quản lý đảm bảo phù hợp với Công tác quản lý và điều hành SXKD của Công ty. Trong năm HĐQT có thay đổi chức danh chủ tịch HĐQT (Lý do các cá nhân).

Các bộ phận trực thuộc Công ty được sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc. Việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ trên xuống dưới, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng kỷ luật đối với người lao động phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị và Nội quy của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

D. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

1. Kế hoạch SXKD năm 2026:

* Các chỉ tiêu chính dự kiến thực hiện trong năm 2026:

- | | |
|--|---------------------|
| - Sản lượng điện thương phẩm: | 140,55 tr.kWh. |
| - Tổng doanh thu: | 170.186 triệu đồng. |
| + Trong đó, doanh thu thuần bán điện: | 143.363 triệu đồng. |
| + Doanh thu khác (thuế TNN, MTR, ...): | 26.823 triệu đồng. |
| - Tổng chi phí + lãi vay: | 116.533 triệu đồng. |

- Lợi nhuận trước thuế: 53.654 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 50.703 triệu đồng.

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Các nhiệm vụ thực hiện chính trong năm 2026:

a. Đối với công tác vận hành các tổ máy:

- Tiếp tục phối hợp tốt cùng với điều độ A0, A1 và các thủy điện bậc thang phía trên để vận hành tối đa công suất phát điện cho các tổ máy, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Tổ chức tổ, đội sản xuất một cách hợp lý và khuyến khích người lao động có sự sáng tạo trong quá trình SXKD của Nhà máy, đem lại hiệu quả cao về năng suất lao động.
- Thường xuyên theo dõi an toàn tuyến đường ống áp lực trong mùa mưa lũ, đặc biệt là tại các vị trí xung yếu có mái taluy cao và các vị trí đứt gãy cắt ngang nền đường ống áp lực.

b. Đối với công tác sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy, các thiết bị, hệ thống phục vụ công tác vận hành tổ máy:

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư thiết bị dự phòng đảm bảo có phương án xử lý kịp thời, ko để tổ máy bị gián đoạn, đặc biệt là trong các tháng 7,8,9,10 của mùa mưa.
- Tổ đội sửa chữa nhà máy cắt cử cán bộ cùng với tổ vận hành thực hiện ca trực 24h/24h.
- Tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy H1, H2, H3 và các hệ thống thiết bị khác của tổ máy được an toàn.

c. Đối với các hạng mục công trình xây dựng:

- Đường ống áp lực:
 - + Tiếp tục sơn vá dặm lại đường ống thép áp lực cho các đoạn tiếp theo, đảm bảo chất lượng và an toàn cho đường ống thép áp lực.
 - + Lập phương án và triển khai thi công xử lý đứt điểm khối sạt trượt mái taluy dương đoạn MN5-6 xảy ra trong mùa mưa bão năm 2025.
- Tiếp tục nâng cấp nền đường vận hành vào cụm công trình đầu mối, nhà van để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác vận hành nhà máy.
- Đối với công tác nạo vét lòng hồ: Tiếp tục thực hiện công tác nạo vét đất, đá khu vực lòng hồ đảm bảo tăng dung tích phát điện cho nhà máy và hạn chế đất, đá vùi lấp vào phía trước cửa nhận nước trong mùa mưa lũ.
- Hạng mục đường dây 110kV: Triển khai phương án xử lý hạ cột nền chạm đất đường dây điện 110kV tại vị trí cột số 17 -:- 18 và vị trí cột 21 -:- 22, đảm bảo an toàn theo đúng quy định của ngành điện.

d. Công tác tài chính:

- Bám sát kế hoạch SXKD, đảm bảo cân đối dòng tiền trả nợ vốn vay dài hạn theo đúng tiến độ đã cơ cấu lại nguồn vốn;
- Làm việc với Tổng Công ty Sông Đà chốt lại được phương án tính lãi vỹ cho phần công nợ đã vay ngắn hạn trong giai đoạn thực hiện dự án.

e. Công tác tổ chức:

- Kiện toàn đội ngũ nhân sự thuộc Tổ vận hành của Nhà máy để phục vụ tốt cho công tác vận hành phát điện trong mùa mưa năm 2026.
- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty theo đúng các quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của Công ty.
- Tiếp tục duy trì ổn định bộ máy tổ chức, bố trí phù hợp với kế hoạch của Công ty đảm bảo hiệu quả cho từng vị trí. Nâng cao ý thức cho NLĐ về tinh thần tự thực hiện, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình SXKD của Công ty và nâng cao thu nhập phải gắn liền với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty kính mong Quý vị cố gắng xem xét, đóng góp ý kiến để HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty tiếp tục lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty hoạt động ngày càng đạt hiệu quả cao hơn./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Xuân Hồng



BÁO CÁO
THỰC HIỆN SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

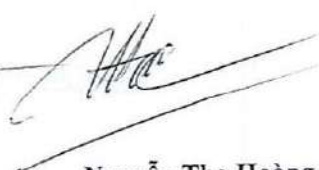
TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025			Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	HT		
A	Sản lượng						
-	Sản lượng điện thương phẩm	10 ⁶ Kwh	140,28	146,36	104%	140,55	
B	Kết quả kinh doanh						
I	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	165.813	175.971		170.186	
1	Doanh thu thuần phát điện năm	10 ⁶ đ	142.089	149.465	105%	143.363	
2	Thuế TNN, phí MTR, phí cấp quyền khai thác nước mặt	10 ⁶ đ	20.822	23.049		22.621	
3	Doanh thu từ hoạt động cho thuê đường dây truyền tải điện 110kV	10 ⁶ đ	1.902	1.902		1.902	
4	Doanh thu từ hoạt động tài chính	10 ⁶ đ	1.000	1.555		2.000	
5	Thu nhập khác	10 ⁶ đ				300	
II	Giá vốn bán hàng	10 ⁶ đ	101.562	97.759		105.975	
1	Chi phí quản lý DN	10 ⁶ đ	6.241	5.189		5.015	
2	Chi phí sản xuất	10 ⁶ đ	11.773	10.203		12.662	
3	Phân bổ chi phí sửa chữa định kỳ (dân dụng + cơ điện)	10 ⁶ đ	8.000	4.553		9.000	
4	Thuế TNN, phí MTR, phí cấp quyền khai thác nước mặt	10 ⁶ đ	20.822	23.049		22.621	
5	Khấu hao tài sản cố định	10 ⁶ đ	54.676	54.663		54.676	
6	Chi phí khác	10 ⁶ đ	50	102		2.000	
III	Chi phí tài chính	10 ⁶ đ	17.300	15.385		10.558	
1	Chi phí lãi vay	10 ⁶ đ	17.300	15.385		10.558	
IV	Lợi nhuận						
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	46.951	62.827		53.654	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 ⁶ đ	2.582	3.455		2.951	
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	44.369	59.371	134%	50.703	

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Khiêm



Nguyễn Thọ Hoàng

Lào Cai, ngày Tháng năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Sỹ Long



CHI PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH CHI PHÍ NĂM 2026
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

STT	Nội dung chi phí	ĐV	Thực hiện năm 2025		KH năm 2026	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
A	TỔNG HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT	Đồng				
A	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	6.241.000.000	5.189.000.663	5.015.120.548	
I	Chi phí tiền lương + thưởng	Đồng	4.361.000.000	2.909.325.380	3.108.000.000	
1	Chi phí tiền lương khoán	Đồng	3.000.000.000	2.211.903.118	2.300.000.000	
2	Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ	Đồng	250.000.000	184.622.262	200.000.000	
3	Thưởng lễ, tết	Đồng	20.000.000	13.000.000	20.000.000	
4	Thưởng tháng 13 + hoàn thành kế hoạch	Đồng	300.000.000	163.800.000	180.000.000	
5	Thù lao HDQT, BKS	Đồng	791.000.000	336.000.000	408.000.000	
II	CP quản lý, CP văn phòng	Đồng	1.880.000.000	2.279.675.283	2.457.120.548	
1	Thuế môn bài	Đồng		3.000.000		
2	Chi phí văn phòng phẩm + đồ dùng hành chính	Đồng	55.000.000	56.629.640	56.629.640	
3	Chi phí điện thoại, fax, internet	Đồng	40.000.000	41.000.000	45.000.000	
4	Chi phí thuê văn phòng Hà Nội	Đồng	650.000.000	675.490.908	675.490.908	
5	Chi phí tiếp khách, hội họp (đại hội cổ đông)...	Đồng	150.000.000	148.874.945	150.000.000	
6	Tiền tàu xe, công tác phí	Đồng	50.000.000	30.452.000	35.000.000	
7	Chi phí phổ thông in ấn tài liệu, văn phòng phẩm	Đồng	50.000.000	53.545.597	55.000.000	
8	Phí giao dịch ngân hàng và phí khác	Đồng	40.000.000	34.475.724	40.000.000	
9	Chi phí nghỉ mát CBCNV	Đồng	300.000.000	66.000.000	200.000.000	
10	Chi phí kiểm toán báo cáo tài chính	Đồng	80.000.000	85.000.000	85.000.000	
11	Chi phí xe con phục vụ	Đồng	200.000.000	215.839.391	220.000.000	
12	Chi phí mua bảo hiểm ô tô xe máy	Đồng	5.000.000	5.000.000	5.000.000	
13	Chi phí tiền điện văn phòng	Đồng	200.000.000	204.202.168	210.000.000	
14	Chi phí ủng hộ địa phương	Đồng	10.000.000	10.000.000	10.000.000	
15	Chi phí phúc lợi	Đồng		17.600.000	20.000.000	
16	Chi phí ăn ca	Đồng		76.320.000	80.000.000	
17	Chi phí sửa xe và thay lốp xe	Đồng	50.000.000	10.760.000	20.000.000	
18	Chi phí khác	Đồng		545.484.911	550.000.000	
B	Chi phí sản xuất	Đồng	11.773.000.000	10.203.402.260	12.662.000.000	
I	Chi phí tiền lương + thưởng PV SX	Đồng	5.990.000.000	5.491.809.740	5.730.000.000	
1	Chi phí tiền lương khoán	Đồng	5.000.000.000	4.725.412.240	4.700.000.000	
2	Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ	Đồng	500.000.000	419.897.500	450.000.000	
3	Lương phép, thưởng lễ, tết	Đồng	80.000.000	48.000.000	80.000.000	
4	Thưởng tháng 13 + hoàn thành kế hoạch	Đồng	410.000.000	298.500.000	500.000.000	
II	Chi phí phục vụ sản xuất thường xuyên		5.783.000.000	4.711.592.520	6.932.000.000	
1	Quỹ phòng chống thiên tai	Đồng	55.000.000	52.520.000	55.000.000	
2	Chi phí điện tự dùng cho sản xuất	Đồng	300.000.000	571.581.829	600.000.000	
3	Chi phí PV sản xuất thường xuyên	Đồng	603.000.000	877.600.691	927.000.000	
4	Chi phí sản xuất khác	Đồng	4.825.000.000	3.209.890.000	5.350.000.000	
-	Chi phí bảo hiểm nhà máy SP2	Đồng	500.000.000	450.000.000	450.000.000	
-	Chi phí vận hành đường dây 110KV và trạm biến áp mở rộng Tầng Lòong	Đồng	1.900.000.000	1.900.000.000	1.900.000.000	
-	Dầu máy tuabin	Đồng	200.000.000	106.590.000	500.000.000	



STT	Nội dung chi phí	ĐV	Thực hiện năm 2025		KH năm 2026	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
-	Chi phí bảo dưỡng tuabin, máy phát tổ máy H1, H2 và H3	Đồng	1.000.000.000	203.300.000	1.000.000.000	
-	Chi phí cấp phép gia hạn Giấy phép khai thác nước mặt	Đồng	500.000.000	450.000.000		
-	Chi phí xin gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực	Đồng	200.000.000	100.000.000		
-	Chi phí mua ô tô bán tài phục vụ sản xuất	Đồng			1.000.000.000	
-	Chi phí khác	Đồng	500.000.000		500.000.000	
C	Chi phí sửa chữa thiết bị, xây dựng (chi phí phân bổ khấu hao ngắn hạn)	Đồng	17.300.000.000	10.515.287.032	17.000.000.000	
I	Chi phí sửa chữa, vật tư thay thế theo định kỳ	Đồng	6.200.000.000	1.542.860.412	5.300.000.000	
1	Vật tư, thiết bị thay thế và sửa chữa; mua dầu	Đồng	1.000.000.000	400.000.000	500.000.000	
2	Chi phí kiểm định, thí nghiệm định kỳ	Đồng	200.000.000	183.979.296	500.000.000	
3	Chi phí xử lý chạm pha đất tuyến đường dây 110kV và nâng cấp thiết bị trạm biến áp Tầng Lông	Đồng	1.000.000.000		500.000.000	
5	Phục hồi bánh xe công tác cũ làm dự phòng cho tổ máy H1, H2	Đồng	2.000.000.000		2.000.000.000	
7	Chi phí sửa chữa tổ máy H1, H2	Đồng	2.000.000.000		1.000.000.000	
8	Chi phí sửa chữa tổ máy H3	Đồng		729.480.350	500.000.000	
10	Chi phí khác (PCCC,)	Đồng		229.400.766	300.000.000	
II	Chi phí sửa chữa các hạng mục công trình dân dụng	Đồng	11.100.000.000	8.972.426.621	11.700.000.000	
1	Gia cố, sửa chữa đảm bảo an toàn tuyến đường ống áp lực đoạn MN4-6	Đồng		1.121.564.838		
2	Gia cố sạt trượt đường ống áp lực đoạn MN2-3 do ảnh hưởng cơn bão số 3 năm 2024	Đồng	5.500.000.000	5.127.777.778		
3	Xử lý, gia cố sạt trượt đường ống áp lực đoạn MN5-6 do ảnh hưởng của bão lũ năm 2025	Đồng			3.000.000.000	
4	Xử lý sạt trượt và nâng cấp mặt đường vào cụm công trình đầu mối, nhà van	Đồng	1.600.000.000	1.572.222.222	6.000.000.000	
5	Xây dựng khu phụ trợ đập, tháp điều áp			277.777.778		
6	Xây mới nhà ăn ca khu quản lý vận hành nhà máy					
7	Chi phí sơn dặm lại đường ống	Đồng	1.000.000.000	143.603.655	700.000.000	
8	Chi phí nạo vét lòng hồ	Đồng	2.000.000.000	729.480.350	2.000.000.000	
9	Chi phí phục hồi đường dây 35kV và cấp điện trạm biến áp khu vực cụm đầu	Đồng	1.000.000.000			
*	Tổng cộng chi phí	Đồng	35.314.000.000	25.907.689.955	35.227.120.548	

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

PHÒNG TCKT

PHÒNG KT - KT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thọ Hoàng

Nguyễn Xuân Khiêm

Phạm Sỹ Long

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2



DOANH THU PHÁT ĐIỆN THỰC HIỆN NĂM 2025
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

ĐVT: đồng

TT	Thời gian	Sản lượng (KWh)		Tỷ lệ hoàn thành (%)	Thuế TNN trước thuế	Phí môi trường rừng	Doanh thu (đã bao gồm thuế TNN)			Doanh thu (không bao gồm thuế TNN)		
		Kế hoạch	Thực hiện				Doanh thu trước thuế	Thuế VAT	Doanh thu sau thuế	Doanh thu trước thuế	Thuế VAT	Doanh thu sau thuế
I	Quý I	13.997.855	12.099.587	86%	1.272.341.690	435.585.132	13.704.059.105	1.096.324.728	14.800.383.833	12.431.717.415	994.537.393	13.426.254.808
1	Tháng 01	4.237.355	3.799.682	90%	399.558.581	136.788.552	4.280.825.437	342.466.035	4.623.291.472	3.881.266.856	310.501.348	4.191.768.204
2	Tháng 02	4.451.016	3.913.989	88%	411.578.625	140.903.604	4.430.865.805	354.469.264	4.785.335.069	4.019.287.180	321.542.974	4.340.830.154
3	Tháng 03	5.309.484	4.385.916	83%	461.204.484	157.892.976	4.992.367.863	399.389.429	5.391.757.292	4.531.163.379	362.493.070	4.893.656.450
II	Quý II	38.771.819	43.197.880	111%	4.729.639.781	1.555.123.680	48.905.642.372	3.912.451.390	52.818.093.762	44.176.002.591	3.534.080.207	47.710.082.798
4	Tháng 04	8.977.054	4.708.224	52%	495.097.038	169.496.064	5.331.871.947	426.549.756	5.758.421.703	4.836.774.909	386.941.993	5.223.716.902
5	Tháng 05	10.401.555	14.646.736	141%	1.606.974.874	527.282.496	16.633.305.354	1.330.664.428	17.963.969.782	15.026.330.480	1.202.106.438	16.228.436.918
6	Tháng 06	19.393.210	23.842.920	123%	2.627.567.870	858.345.120	26.940.465.071	2.155.237.206	29.095.702.277	24.312.897.201	1.945.031.776	26.257.928.978
5	Quý III	63.053.125	60.070.558	95%	6.619.972.223	2.162.540.088	68.051.064.231	5.444.085.138	73.495.149.369	61.431.092.008	4.914.487.361	66.345.579.369
7	Tháng 07	20.856.922	24.009.642	115%	2.645.941.180	864.347.112	27.191.356.178	2.175.308.494	29.366.664.672	24.545.414.998	1.963.633.200	26.509.048.198
8	Tháng 08	21.696.404	17.980.142	83%	1.981.470.533	647.285.112	20.396.353.121	1.631.708.250	22.028.061.371	18.414.882.588	1.473.190.607	19.888.073.195
9	Tháng 09	20.499.799	18.080.774	88%	1.992.560.509	650.907.864	20.463.354.932	1.637.068.395	22.100.423.327	18.470.794.423	1.477.663.554	19.948.457.976
IV	Quý IV	24.460.715	30.991.471	127%	3.387.850.877	1.115.692.956	34.813.974.197	2.785.117.936	37.599.092.133	31.426.123.320	2.514.089.866	33.940.213.186
10	Tháng 10	10.028.419	14.663.905	146%	1.616.010.355	527.900.580	16.546.626.844	1.323.730.148	17.870.356.992	14.930.616.489	1.194.449.319	16.125.065.808
11	Tháng 11	8.478.626	10.877.178	128%	1.198.700.638	391.578.408	12.166.008.184	973.280.655	13.139.288.839	10.967.307.546	877.384.604	11.844.692.149
12	Tháng 12	5.953.670	5.450.388	92%	573.139.883	196.213.968	6.101.339.169	488.107.134	6.589.446.303	5.528.199.286	442.255.943	5.970.455.229
Tổng cộng		140.283.514	146.359.496	104%	16.009.804.571	5.268.941.856	165.474.739.905	13.237.979.192	178.712.719.097	149.464.935.334	11.957.194.827	161.422.130.161

KẾ HOẠCH DOANH THU SẢN XUẤT PHÁT ĐIỆN NĂM 2026
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2



Stt	Ngày, tháng	Sản lượng điện phát (KWh)		Thuế-TNN	Phí MTR	Doanh thu (đã bao gồm TNN, MTR)				Doanh thu (chưa bao gồm TNN, MTR)			
		SL đầu cực	SL thường phẩm			Doanh thu trước thuế	thuế VAT	Doanh thu sau thuế	Doanh thu trước thuế	Thuế VAT	Doanh thu sau thuế		
I	Quý I	15.000.000	14.847.000	1.636.188.024	534.492.000	17.314.620.024	1.385.169.602	18.699.789.626	15.143.940.000	1.514.394.000	16.658.334.000		
1	Tháng 01	4.000.000	3.959.200	436.316.806	142.531.200	4.617.232.006	369.378.561	4.986.610.567	4.038.384.000	403.838.400	4.442.222.400		
2	Tháng 02	5.000.000	4.949.000	545.396.008	178.164.000	5.771.540.008	461.723.201	6.233.263.209	5.047.980.000	504.798.000	5.552.778.000		
3	Tháng 03	6.000.000	5.938.800	654.475.210	213.796.800	6.925.848.010	554.067.841	7.479.915.850	6.057.576.000	605.757.600	6.663.333.600		
5	Quý II	38.000.000	37.612.400	4.145.009.661	1.354.046.400	43.863.704.061	3.509.096.325	47.372.800.385	38.364.648.000	3.836.464.800	42.201.112.800		
1	Tháng 04	9.000.000	8.908.200	981.712.814	320.695.200	10.388.772.014	831.101.761	11.219.873.776	9.086.364.000	908.636.400	9.995.000.400		
5	Tháng 05	11.000.000	10.887.800	1.199.871.218	391.960.800	12.697.388.018	1.015.791.041	13.713.179.059	11.105.556.000	1.110.555.600	12.216.111.600		
6	Tháng 06	18.000.000	17.816.400	1.963.425.629	641.390.400	20.777.544.029	1.662.203.522	22.439.747.551	18.172.728.000	1.817.272.800	19.990.000.800		
I	Quý III	60.000.000	59.388.000	6.544.752.096	2.137.968.000	69.258.480.096	5.540.678.408	74.799.158.503	60.575.760.000	6.057.576.000	66.633.336.000		
1	Tháng 07	21.000.000	20.785.800	2.290.663.233	748.288.800	24.240.468.033	1.939.237.443	26.179.705.476	21.201.516.000	2.120.151.600	23.321.667.600		
2	Tháng 08	20.000.000	19.796.000	2.181.584.032	712.656.000	23.086.160.032	1.846.892.803	24.933.052.834	20.191.920.000	2.019.192.000	22.211.112.000		
3	Tháng 09	19.000.000	18.806.200	2.072.504.830	677.023.200	21.931.852.030	1.754.548.162	23.686.400.193	19.182.324.000	1.918.232.400	21.100.556.400		
II	Quý IV	29.000.000	28.704.200	3.163.296.846	1.033.351.200	33.474.932.046	2.677.994.564	36.152.926.610	29.278.284.000	2.927.828.400	32.206.112.400		
4	Tháng 10	14.000.000	13.857.200	1.527.108.822	498.859.200	16.160.312.022	1.292.824.962	17.453.136.984	14.134.344.000	1.413.434.400	15.547.778.400		
5	Tháng 11	9.000.000	8.908.200	981.712.814	320.695.200	10.388.772.014	831.101.761	11.219.873.776	9.086.364.000	908.636.400	9.995.000.400		
6	Tháng 12	6.000.000	5.938.800	654.475.210	213.796.800	6.925.848.010	554.067.841	7.479.915.850	6.057.576.000	605.757.600	6.663.333.600		
	Tổng cộng	142.000.000	140.551.600	15.489.246.626	5.059.857.600	163.911.736.226	13.112.938.898	177.024.675.125	143.362.632.000	14.336.263.200	157.698.895.200		



KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026

TT	Nội dung hợp đồng	Số hợp đồng tín dụng	Tổng giá trị HD	Thời hạn vay	Dự nợ đến 01/01/2025	Năm 2025				Dự nợ đến 01/01/2026	Năm 2026			Dự nợ dự kiến đến 31/12/2026		
						Thực hiện năm 2025	Vay	Dự nợ đến 31/12/2025	Kế hoạch năm 2026		Vay	Dự nợ đến 31/12/2026				
									Phát sinh				Trả trong kỳ		Trả gốc vay	Lãi
I	Nợ gốc các hợp đồng tín dụng				178.284										75.558	
1	BIDV và các ngân hàng đồng tài trợ	01/2007/HD và các phức lục bổ xung	399.290	13	89.473	62.726				115.558					37.057	
2	Thương mại CP đại chúng (PV ComBank)	01/2007/HD và các phức lục bổ xung	414.528	13	88.811	29.910				58.901					38.501	
II	Lãi vay lũy kế chưa trả (BIDV, PV ComBank, BLC)				245.320					201.673					147.673	
	Tổng cộng (I+II)		855.261		423.604	62.726				317.231	40.000	10.558	64.558	40.000	223.231	



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỨ PÁN 2

KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN NĂM 2026

STT	Nội dung chi phí	ĐV	Kế hoạch dòng tiền năm 2026	Ghi chú
-	Dòng tiền dư kỳ trước	Đồng	81.171.302.431	DT tiền điện 2025 và các CP chưa sử dụng 2025
A	Tổng dòng tiền thu trong năm	Đồng	179.053.620.640	
I	Dòng tiền thu từ năm N-1	Đồng	19.728.735.141	
-	Thu tiền điện tháng 11, 12 năm N-1	Đồng	19.728.735.141	
II	Thương tháng 13 + hoàn thành kế hoạch	Đồng	159.324.885.499	
1	Thu tiền bán điện từ tháng 1-:10 năm N	Đồng	158.324.885.499	
2	Nguồn thu khác	Đồng	1.000.000.000	
3	Nguồn đóng góp từ cổ đông	Đồng		
B	Dòng tiền chi ra trong kỳ	Đồng	210.697.589.157	
1	Chi phí phục vụ sản xuất	Đồng	35.227.120.548	
2	Chi phí trả thuế	Đồng	38.896.389.714	
-	Thuế VAT	Đồng	15.107.389.484	
-	Thuế tài nguyên nước	Đồng	15.624.899.124	
-	Phí môi trường rừng	Đồng	5.113.157.976	
-	Thuế TNCN	Đồng	100.000.000	
	Thuế đất	Đồng		
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	2.950.943.130	
3	Trả ngân hàng	Đồng	104.558.000.000	
-	Trả gốc	Đồng	40.000.000.000	
-	Trả lãi vay+ phát sinh	Đồng	64.558.000.000	
4	Trả nợ nhà thầu + TCTy Sông Đà	Đồng	32.016.078.895	
-	Tổng công ty Sông Đà	Đồng	30.460.198.326	
-	Nợ nhà thầu khác	Đồng	1.555.880.569	
C	Dòng tiền còn lại đến cuối kỳ	Đồng	49.527.333.914	

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2
(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2;

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2,

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 về hoạt động kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 với một số nội dung sau đây:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2025:

1. Về cơ cấu tổ chức, thù lao và chi phí hoạt động BKS:

1.1. Cơ cấu tổ chức của BKS trong năm 2025 bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Hoàng Công Huân	Trưởng BKS
2	Ngô Quang Tiến	Thành viên
3	Hà Thị Hải Yến	Thành viên

1.2. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS

- Về thù lao của BKS năm 2025 chi tiết thù lao của các thành viên BKS được thể hiện trong báo cáo hoạt động HĐQT. Ngoài phần thù lao này, các thành viên BKS không hưởng thêm các khoản lợi ích hay thù lao nào khác;
- Chi phí hoạt động của BKS tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

Năm 2025, Ban kiểm soát Công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm

vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Công ty. Định kỳ tiến hành kiểm tra trực tiếp, cụ thể:

- Kiểm tra rà soát lại các Quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của Công ty;
- Kiểm tra các tờ trình của Giám đốc, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định;
- Kiểm tra quá trình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch SXKD của Công ty;
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo;
- Tổ chức thẩm định các báo cáo và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty;
- Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2025, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát đề yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

4. Báo cáo giám sát việc quản lý và điều hành công ty của HĐQT và BDH của Công ty năm 2025:

4.1. Giám sát đối với HĐQT:

- HĐQT tuân thủ nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Chi tiết thực hiện cụ thể theo báo cáo của HĐQT;

- Phần lớn các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thảo luận công khai, dân chủ trong các cuộc họp HĐQT và được ban hành kịp thời, phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;
- Tất cả các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất và được ban hành đúng luật, đúng Điều lệ công ty, tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nguyên tắc quản trị và được giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện;
- Thư ký Công ty thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;
- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp, ngoài ra để ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định phục vụ việc chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty thuộc thẩm quyền, HĐQT đã chủ động thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản (HĐQT Công ty đã ban hành 14 Nghị quyết và 04 Quyết định), Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Trong năm, các thành viên Hội đồng Quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Hội đồng quản trị có những chỉ đạo mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát sao công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc và các Bộ phận trực thuộc;
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ đã ban hành; công tác quản lý vận hành Nhà máy. Sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với Pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động phát triển của Công ty;
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được các thành viên HĐQT thống nhất cao, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và có tính khả thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

4.2. Giám sát đối với BDH:

- Trong quá trình điều hành TGD đã tuân thủ theo phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy định nội bộ của Công ty;
- BDH tuân thủ nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và được TGD tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc việc quản trị hoạt động của Công ty theo luật pháp chuyên ngành;
- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HĐQT và BDH;
- BDH đã tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- BDH đã làm việc thường xuyên với các bộ phận để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh của nhà máy;

- Liên quan đến vụ kiện khoản bồi thường do sự cố sạt lở ảnh hưởng đến Nhà máy Thủy điện Sứ Pán 2 với Công ty TNHH MTV Thủy điện Sapa (Thủy điện Nậm Toóng). BDH xét thấy vụ kiện thủy điện Nậm Toóng đã diễn ra trong thời gian kéo dài (trên 14 năm) dẫn đến chi phí theo đuổi vụ kiện lớn; Vụ án có dấu hiệu không thể giải quyết dứt điểm do thiếu chứng cứ từ phía nhà thầu nước ngoài, việc tiếp tục theo kiện không mang lại lợi ích tương xứng, thậm chí tiềm ẩn nguy cơ kéo dài vô thời hạn. Vì vậy, để giảm bớt một phần chi phí hoạt động cho Công ty do phải theo đuổi vụ kiện với thời gian kéo dài, và không có kết quả như trên, BDH trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét chấp thuận cho phép Công ty rút đơn khởi kiện đối với Công ty TNHH MTV thủy điện Sa Pa là thành viên trực thuộc Tập đoàn điện lực EVN để đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh cho Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2, tránh các khoản chi phí pháp lý tiếp tục phát sinh. Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 29/2025/QĐST-DS ngày 08/12/2025;
- Phần lớn các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được BDH thực hiện đầy đủ.

5. Đánh giá tình hình hoạt động và thẩm định tài chính của công ty năm 2025:

5.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện SXKD năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	HT (%)
I	Sản lượng điện	Triệu kWh	140,28	146,36	104%
II	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	165.813	175.971	106%
-	Doanh thu thuần phát điện	10 ⁶ đ	142.089	149.465	
-	Doanh thu khác (TNN, MTR, LV,...)	10 ⁶ đ	23.724	26.506	
III	Chi phí SXKD (bao gồm CPQL)	10 ⁶ đ	101.562	97.759	96,26%
IV	Chi phí lãi vay	10 ⁶ đ	17.300	15.385	88,93%
V	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	46.951	62.827	134%
VI	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	44.369	59.371	134%

- Hoạt động SXKD năm 2025 đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể: sản lượng điện thực hiện tăng 4%; doanh thu tăng 6% so với kế hoạch, đặc biệt chỉ tiêu chi phí SXKD (bao gồm CPQL) giảm 3,75%, chi phí lãi vay giảm 11,07% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế vượt 34% so với chỉ tiêu đề ra;
- Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, các quyền lợi chính đáng của người lao động; Công đoàn, Đoàn thanh niên hoạt động tốt, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên, từ đó tạo được khí thế làm việc của CBCNV góp phần vào nhiệm vụ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025;
- Hội đồng quản trị Công ty đặc biệt quan tâm chỉ đạo kịp thời và ban hành các Nghị quyết, Quyết định phục vụ cho công tác quản lý điều hành, hoạt động SXKD, tạo thuận lợi tốt nhất cho Nhà máy Thủy điện Sứ Pán 2 sản xuất điện thương phẩm hiệu quả.

5.2 Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2025:

a) Đánh giá chung

- BKS đã thực hiện xem xét BCTC năm 2025 trên cơ sở báo cáo của Phòng kế toán và kết quả kiểm toán của Kiểm toán độc lập. Báo cáo tài chính năm 2025 được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành; phản ánh trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định;
- HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Chi nhánh Miền Bắc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. Báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán năm đúng tiến độ, kịp thời cung cấp thông tin cho cổ đông;
- Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn,... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2025, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

b) Một số chỉ tiêu chính trên báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2025 đã kiểm toán.

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2025	Thời điểm 01/01/2025
A. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	556.992.920.292	605.142.561.306
I. Về tài sản ngắn hạn (Tổng số): Trong đó	102.921.667.084	97.594.643.176
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	45.678.618.655	80.421.849.987
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	56.801.785.510	16.879.921.926
4. Hàng tồn kho	308.061.664	126.486.000
5. Tài sản ngắn hạn khác	133.201.255	166.385.263
II. Về tài sản dài hạn (Tổng số): Trong đó	454.071.253.208	507.547.918.130
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	438.575.736.017	493.238.594.625
- Nguyên giá	1.159.781.964.907	1.159.781.964.907
- Giá trị hao mòn lũy kế	-721.206.228.890	-666.543.370.282
3. Tài sản dở dang dài hạn		
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.250.000.000	1.250.000.000
5. Tài sản dài hạn khác	14.245.517.191	13.059.323.505

B. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	556.992.920.292	605.142.561.306
III. Nợ phải trả (Tổng số): Trong đó	378.977.385.519	486.497.965.636
1. Nợ ngắn hạn	292.655.333.445	473.831.475.154
2. Nợ dài hạn	86.322.052.074	12.666.490.482
IV. Vốn chủ sở hữu (Tổng số): Trong đó	178.015.534.773	118.644.595.670
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	207.460.000.000	207.460.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-450.529.676	-450.529.676
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
4. Cổ phiếu ngân quỹ	-1.513.020.050	-1.513.020.050
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Quỹ đầu tư phát triển		
7. Lợi nhuận chưa phân phối	-27.480.915.501	-86.851.854.604

(Chi tiết có báo cáo kiểm toán kèm theo)

c) Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu tài chính cơ bản	Thời điểm 31/12/2025	
TSNH/Tổng TS	%	18,48%
Nợ NH/Tổng NV	%	52,54%
Hệ số NPT/VCSH	Lần	2,13
Hệ số khả năng TTNH	Lần	0,35
ROS	%	34,04%
ROA	%	10,22%
ROE	%	26,01%

6. Một số kiến nghị:

- Vấn đề cần nhấn mạnh của Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Chi nhánh Miền Bắc: Tại thời điểm 31/12/2025, nợ ngắn hạn của Công ty đang vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 189.733.666.361 VND (tại ngày 01/01/2025 là 376.236.831.978 VND). Công ty đang chịu khoản lỗ lũy kế là 27.480.915.501 VND (tại ngày 01/01/2025 là 86.851.854.604 VND). Đánh giá với số liệu đầu năm 2025, nhận thấy đây là tín hiệu tích cực do Công ty đã có hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, nhà máy được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ và tổ chức bài bản, đảm bảo các tổ máy vận hành ổn định trong mùa mưa. Nguồn doanh thu được đảm bảo, giảm chi phí và lãi vay, lợi nhuận tăng và vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao. Đề nghị BĐH đảm bảo hoạt động SXKD được liên tục và tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận để không còn khoản lỗ lũy kế và từng bước có thặng dư lợi nhuận nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông;
- Đối với vốn vay dài hạn: Công ty đã hoàn thành kế hoạch trả nợ năm 2025 và xây dựng lại kế hoạch trả nợ cho phần vốn còn lại, cụ thể:
 - + Dư nợ gốc còn lại: 115,55 tỷ đồng;
 - + Lãi vay chưa thanh toán: 201,6 tỷ đồng;
 - + Thời hạn trả nợ còn lại đến ngày 27/9/2029.

- Đối với công nợ khác: Nhất là Công nợ ngắn hạn Tổng Công ty Sông Đà đến ngày 31/12/2025 còn lại là 30,474 tỷ đồng (Nợ gốc: 5,09 tỷ đồng; Lãi vay: 25,382 tỷ đồng). Tiếp tục Làm việc với Tổng Công ty Sông Đà chốt lại được phương án tính lãi vay cho phần công nợ đã vay ngắn hạn trong giai đoạn thực hiện dự án;
- Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và xây dựng mới lại một số Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp hơn với điều kiện của Công ty và quy định của Pháp luật để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành Công ty;
- Thường xuyên có kế hoạch sắp xếp, đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý vận hành nhà máy đảm bảo đúng quy trình, an toàn và hiệu quả;
- Trên cơ sở dòng tiền thực tế trong năm tại từng thời điểm, HĐQT, BGD Công ty cần có kế hoạch sử dụng vốn một cách linh hoạt, tối ưu, hợp lý để mang lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty, cũng như đảm bảo lợi ích cho các cổ đông;
- Hiện nay Nhà máy đã vận hành nhiều năm nên các máy móc, thiết bị cần được giám sát, kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động tốt, vận hành hiệu quả;
- Công ty thường xuyên rà soát toàn bộ các nghĩa vụ pháp lý khác có liên quan đến quản lý an toàn tuyến đường ống áp lực trong mùa mưa, đặc biệt là tại các vị trí xung yếu có mái taluy cao và các vị trí đứt gãy cắt ngang nền đường ống áp lực, hồ chứa; hoạt động điện lực; an toàn điện; phòng cháy, chữa cháy; tài nguyên nước; bảo vệ môi trường; an toàn lao động và chế độ báo cáo theo quy định pháp luật hiện hành, kịp thời hiệu chỉnh, xin tiếp tục sử dụng hoặc phê duyệt lại các hồ sơ, phương án, giấy phép đã hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp;
- Công tác xử lý các vấn đề tồn tại trong quá trình ĐTXD và các tồn tại phát sinh trong quá trình vận hành: Đề nghị Ban Giám đốc Công ty cân đối nguồn tài chính lựa chọn thời điểm triển khai cho phù hợp. Các công việc về đầu tư, sửa chữa bảo dưỡng, mua sắm vật tư thay thế thực hiện đúng theo các văn bản quy định của công ty, kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã ban hành cũng như theo văn bản pháp luật của Nhà nước.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2026:

1. Nhiệm vụ chung:

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm tra mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty;
- Trong năm 2026, Ban kiểm soát duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hàng quý theo đúng điều lệ của Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ngoài ra, Ban kiểm soát có thể sẽ tiến hành kiểm tra, làm việc đột xuất khi cần thiết trên cơ sở Quy chế hoạt động trong từng trường hợp cụ thể.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1 Quý I và quý II năm 2026:

- Xem xét, thẩm định Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2025 và các Báo cáo trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- Báo cáo công tác kiểm soát năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính Quý IV năm 2025 + Quý I năm 2026 và việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2025 + Quý I năm 2026;
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2.2 Quý III và Quý IV năm 2026:

- Kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính quý II, quý III năm 2026 và tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh quý II và quý III năm 2026;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty;
- Các thành viên BKS;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Hoàng Công Huân

Số: OL/2026/TT-BKS

Lào Cai, ngày 02 tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH

"V/v Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026"

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 1/1/2026;

- Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;

- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2;

- Các Quyết định của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho danh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng,

Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng báo cáo và tiến độ công khai báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2 thông qua các nội dung sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;

- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính theo các quy định của Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam;

- Có mức chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào giá phí kiểm toán của các Đơn vị.



2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình để làm căn cứ lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các BCTC trong năm 2026 của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một một trong những đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho Công ty và các đơn vị thành viên có lợi ích công chúng năm 2026.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát chất lượng của Báo cáo tài chính theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



[Handwritten signature]

Hoàng Công Huân



Số: 01/2026/TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Về việc chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Phương án chi trả lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP thủy điện Sử Pán 2;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2025;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao năm 2025 và dự kiến phương án chi trả lương, thù lao năm 2026 cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2025:

Dự toán chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 theo Nghị quyết số 01/NQ-SP2-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 là: 408 triệu đồng.

Đề nghị Đại hội thông qua việc chi trả thù lao cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Thư ký Công ty với số tiền là 408 triệu đồng.

Trong đó:

- Hội đồng quản trị: 264.000.000 đồng
- Ban kiểm soát: 120.000.000 đồng
- Thư ký Công ty: 24.000.000 đồng

2. Kế hoạch năm 2026: Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên dựa trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHCĐ thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Đồng		35.000.000
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	Đồng	6.000.000	
3	Thành viên HĐQT	Đồng	4.000.000	
4	Trưởng Ban kiểm soát	Đồng	4.000.000	
5	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	3.000.000	
6	Thư ký HĐQT	Đồng	2.000.000	

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} * 2) / 3$). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch $\geq 100\%$ kế hoạch, Công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, KSV chi trả;



b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} * 2) / 3$ nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, KSV.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Xuân Hồng



Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Điện Sử Pán 2;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Chi nhánh Miền Bắc;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025:

A. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2025	Số đầu năm 2025
I. Về tài sản ngắn hạn (Tổng số): Trong đó	102.921.667.084	97.594.643.176
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	45.678.618.655	80.421.849.987
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	56.801.785.510	16.879.921.926
4. Hàng tồn kho	308.061.664	126.486.000
5. Tài sản ngắn hạn khác	133.201.255	166.385.263
II. Về tài sản dài hạn (Tổng số): Trong đó	454.071.253.208	507.547.918.130
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	438.575.736.017	493.238.594.625
- Nguyên giá	1.159.781.964.907	1.159.781.964.907
- Giá trị hao mòn lũy kế	-721.206.228.890	-666.543.370.282
3. Tài sản dở dang dài hạn		
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.250.000.000	1.250.000.000
5. Tài sản dài hạn khác	14.245.517.191	13.059.323.505
III. Nợ phải trả (Tổng số): Trong đó	378.977.385.519	486.497.965.636
1. Nợ ngắn hạn	292.655.333.445	473.831.475.154
2. Nợ dài hạn	86.322.052.074	12.666.490.482
IV. Vốn chủ sở hữu (Tổng số): Trong đó	178.015.534.773	118.644.595.670
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	207.460.000.000	207.460.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-450.529.676	-450.529.676
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
4. Cổ phiếu ngân quỹ	-1.513.020.050	-1.513.020.050
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Quỹ đầu tư phát triển		
7. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
8. Lợi nhuận chưa phân phối	-27.480.915.501	-86.851.854.604




B. Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
I. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	175.970.578.697	180.977.640.659
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	62.826.821.202	57.280.221.475
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	59.370.939.103	53.968.025.821
II. Các chỉ tiêu đánh giá khác		
1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	34,04%	30,25%
2. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	33,35%	45,49%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

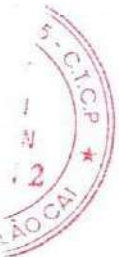
Trân trọng!

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hồng



Số: 03 /2026/TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu SP2 không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các Văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2;
- Công văn đề nghị số 050/2026/CV-NLR ngày 02/4/2026 của Công ty TNHH Năng Lượng REE về việc đề nghị thông qua chào mua cổ phần;
- Công văn đề nghị số /2026/CV-NLR ngày 02/4/2026 của Công ty Cổ phần Năng Lượng An Xuân về việc đề nghị thông qua chào mua cổ phần;
- Nhu cầu của các bên liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông cho Công ty TNHH Năng Lượng REE và Công ty Cổ phần Năng Lượng An Xuân để sở hữu cổ phiếu tại SP2 đạt các mức theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai, với nội dung như sau:

1. Đối tượng nhận chuyển nhượng:

- Công ty TNHH Năng Lượng REE.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316514160 do Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/09/2020, thay đổi lần thứ 6 ngày 17/11/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

1.1. Thông tin cổ phiếu dự kiến mua:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2
- Mã chứng khoán: SP2
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 7.216.800 cổ phiếu chiếm 34,99% tổng số cổ phần

có quyền biểu quyết;

- Số lượng đăng ký mua thêm: 851.450 cổ phần, chiếm 4,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Số lượng cổ phiếu sau khi hoàn thành việc mua thêm là: 8.068.250 cổ phần, chiếm 39,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

1.2. Đối tượng chuyển nhượng:

- Ông Mai Đình Nhật
- Số CCCD: 052086007135
- Địa chỉ: Tổ 32 Khu Phố 5, Lê Hồng Phong, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 851.450 cổ phần, chiếm 4,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

2. Đối tượng nhận chuyển nhượng:

- Công ty Cổ phần Năng Lượng An Xuân
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107836083 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/05/2017, Phòng ĐKKD - Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 13/02/2026 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 9 ngõ 1 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, TP Hà Nội, Việt Nam

2.1. Thông tin cổ phiếu dự kiến mua:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2
- Mã chứng khoán: SP2
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 5.204.430 cổ phiếu chiếm 25,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu sau khi nhận dự kiến trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

2.2. Đối tượng chuyển nhượng:

- Danh sách cổ đông, số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu dự kiến chuyển nhượng như sau:

TT	Tên cổ đông	Số CMTND/ CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Việt Nam	2500430540	Số 27, Phố Ô Đông Lâm, Phường Văn Miếu Quốc Tử Giám, TP Hà Nội	3.388.550	16,43
2	Đặng Thị Đoàn Trang	022191003800	52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Thành Phố Hà Nội	248.000	1,20



TT	Tên cổ đông	Số CMTND/ CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
3	Đặng Thị Thủy	025185003356	82 Nguyễn Văn Tuyết, Đống Đa, Hà Nội	735.000	3,56
4	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	001182003027	Số 103, Hàng Gai, Hoàn Kiếm	495.000	2,40

3. Phương thức giao dịch: Nhận chuyển nhượng thông qua hình thức khớp lệnh và/ hoặc giao dịch thỏa thuận theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.
4. Công ty TNHH Năng Lượng REE và Công ty Cổ phần Năng Lượng An Xuân không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai khi mua cổ phiếu có quyền biểu quyết của SP2 dẫn đến Công ty TNHH Năng Lượng REE, Công ty Cổ phần Năng Lượng An Xuân và người có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt vượt mức 35%; 45%; 55% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2.
5. Thời gian thực hiện: sau khi được Đại hội đồng cổ đông của SP2 thông qua.
6. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các vấn đề có liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu nêu trên để đảm bảo thực hiện các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông đáp ứng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhân:

- Như kính gửi;
- Website công ty (CBTT);
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN XUÂN HỒNG

